

QUAN HỆ VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA TRONG BỐI CẢNH MỚI CỦA HỢP TÁC KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

VŨ ĐÌNH HOÈ*
NGUYỄN TẮT GIÁP**

I. SỰ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ LỢI ÍCH CHIẾN LƯỢC CỦA VIỆT NAM, LIÊN BANG NGA TẠI KHU VỰC

Châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD) là khu vực rộng lớn có vị trí địa - chiến lược và địa - chính trị rất quan trọng trên thế giới. Theo nghĩa hiểu thông thường, khu vực này bao gồm các nước và vùng lãnh thổ ở ven bờ và trên Thái Bình Dương hay còn gọi là vùng "lòng chảo Thái Bình Dương" (50 nước và lãnh thổ với dân số gần 2,7 tỷ người). Riêng 21 nền kinh tế thành viên APEC hiện có 2,6 tỷ người (40% dân số thế giới), chiếm 56% GDP và 48% thương mại toàn cầu. CA-TBD đa dạng về mặt địa lý, lịch sử - văn hoá, chính trị, đồng thời là khu vực kinh tế phát triển năng động nhất thế giới từ vài thập niên trở lại đây. Đây là khu vực án ngữ những vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng với các tuyến hàng hải, hàng không huyết mạch giữa Thái Bình Dương

- Ấn Độ Dương - Đại Tây Dương, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhất là các tài nguyên chiến lược như dầu mỏ, khí đốt,... Tiềm lực kinh tế, khoa học - kỹ thuật và thực lực quân sự của các nước CA-TBD là rất lớn (4/8 nước G8). Do đó, sự phát triển của khu vực có ảnh hưởng trực tiếp, nhạy cảm đến lợi ích chiến lược của hầu như tất cả các cường quốc hàng đầu thế giới cũng như hoà bình, ổn định trên phạm vi toàn cầu.

Trong bối cảnh lịch sử mới sau chiến tranh lạnh, với lợi thế về sự ổn định tương đối của môi trường an ninh, chính trị và sự phát triển kinh tế năng động, vị trí chiến lược của CA-TBD càng được nâng cao. Các nước trong khu vực có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hợp tác, liên kết, cải thiện quan hệ vì mục tiêu phát triển. Dưới tác động của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hoá, mức độ phụ thuộc và tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước gia tăng, đồng thời

* PGS.TS Vũ Đình Hòe, ** PGS.TS Nguyễn Tất Giáp, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

tương quan thực lực, nhất là giữa các nước lớn biến đổi nhanh chóng với sự trỗi dậy của các đối thủ “nặng ký” trên bàn cờ quyền lực CA-TBD như Trung Quốc, Ấn Độ. Quá trình cải cách, hiện đại hoá của Trung Quốc đã đem lại cho họ một tầm vóc kinh tế, chính trị, quân sự đủ lớn đến mức không một chủ thể quốc tế nào ở CA-TBD có thể bỏ qua trong tính toán chiến lược của mình. Hiện nay, GDP của Trung Quốc đạt 2420 tỷ USD, đứng thứ 4 thế giới chỉ sau Mỹ, Nhật Bản, Đức; về thương mại đứng thứ 3 thế giới (sau Mỹ và Nhật Bản) với kim ngạch 1600 tỷ USD, dự trữ ngoại tệ đạt trên 1000 tỷ USD dẫn đầu thế giới. Với số dân khổng lồ 1,3 tỷ người, những thành tựu nêu trên của Trung Quốc là rất lớn.

Nước Mỹ với lợi thế vượt trội về quốc lực tổng hợp và vị trí siêu cường duy nhất tỏ rõ tham vọng thiết lập “Cộng đồng Thái Bình Dương mới” do Mỹ lãnh đạo, tìm mọi cách ngăn chặn không cho bất cứ nước nào có thể trở thành đối thủ đe dọa vị trí, vai trò của Mỹ tại khu vực. Nhật Bản với thực lực kinh tế hùng mạnh càng về những năm gần đây càng tăng cường quan hệ với các nước châu Á, tích cực thúc đẩy tiến trình hình thành “Cộng đồng kinh tế Đông Á”, coi đây là một trụ cột nhằm nâng tầm ảnh hưởng chính trị lên tương xứng với sức mạnh kinh tế. Toàn bộ tình hình này khiến cho cạnh tranh chiến lược và quyền lực giữa các nước lớn càng trở lên gay gắt, buộc họ luôn phải điều chỉnh chiến lược đối ngoại và an ninh nhằm bảo vệ và tăng cường lợi ích quốc gia tại khu vực.

Xu hướng gia tăng cạnh tranh quyền lực của các nước lớn và sự biến đổi một cách linh hoạt phương thức tập hợp lực lượng tại CA-TBD hiện nay ảnh hưởng

sâu sắc đến cục diện hợp tác khu vực, trong đó có hợp tác Việt - Nga. Tuy chưa xác lập các cơ cấu hợp tác thể chế hoá cao mang tính siêu quốc gia giống như mô hình Liên minh châu Âu (EU), nhưng các nước CA-TBD lại năng động tìm kiếm cho mình những mô thức hợp tác thích hợp trên các cấp độ rất đa dạng trong quy mô toàn khu vực hay tiểu khu vực, từ song phương đến đa phương và với các cơ chế hợp tác năng động.

Trên cấp độ toàn khu vực, 17 năm qua tại CA-TBD, cơ chế hợp tác giữa các nền kinh tế APEC đã phát huy tác dụng tích cực và thường xuyên được đổi mới. Lộ trình Busan được vạch ra năm 2005 khẳng định quyết tâm của APEC thực hiện mục tiêu Bôgo được đề ra năm 1994 là mở cửa, tự do hoá thương mại và đầu tư vào năm 2010 đối với các nền kinh tế thành viên phát triển và 2020 đối với các nền kinh tế thành viên đang phát triển. Hội nghị APEC-14 vừa diễn ra tại Việt Nam với chủ đề “*Hướng tới một cộng đồng năng động vì phát triển bền vững và thịnh vượng*” đã dành sự quan tâm sâu sắc đối với hàng loạt vấn đề đang nổi lên nóng bỏng tại khu vực hiện nay. Trước hết, đó là hợp tác kinh tế, đầu tư; xây dựng môi trường kinh doanh giữa các nền kinh tế; thu hẹp khoảng cách phát triển; cơ hội và thách thức đối với các nền kinh tế đang phát triển; tương lai của APEC và khu vực CA-TBD... Sự thành công của APEC-14 là một mốc mới đánh dấu những nỗ lực thúc đẩy hợp tác trên quy mô toàn vùng CA-TBD. Cùng với Tuyên bố Hà Nội, các nhà lãnh đạo APEC còn phê chuẩn Kế hoạch Hành động Hà Nội, coi đây là cơ sở định hướng cho hợp tác kinh tế, thương mại trong 15 năm tới, góp phần tăng cường và hoàn

thiện các cơ chế hợp tác của APEC, nhằm làm cho APEC ngày càng có sức sống mạnh mẽ, năng động và hiệu quả hơn.

Trên quy mô tiểu khu vực, tại CA-TBD hiện có các hình thức hợp tác đa dạng và rất sinh động trong khuôn khổ ASEAN, Hợp tác tiểu vùng Mê Công, Tổ chức Thương Hải (SCO), các Khu vực mậu dịch tự do giữa Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ với ASEAN. Trong tương lai, sự ra đời của Tổ chức hợp tác kinh tế Đông Bắc Á, Cộng đồng kinh tế Đông Á,... chắc chắn sẽ tạo động lực mới cho tiến trình hợp tác CA-TBD.

Tính năng động của hợp tác CA-TBD còn được thúc đẩy bởi các quan hệ song phương, trong đó đáng chú ý là việc xây dựng khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược giữa Nga - Trung, Nga - Ấn Độ, Nga - Việt Nam,... Ngoài ra, xuất phát từ nhu cầu hội nhập và phát triển, các nước ở khu vực đã hình thành những khuôn khổ hợp tác liên khu vực như Hội nghị Á - Âu (ASEM), Hợp tác ASEAN -MERCOSUR,... Bên cạnh sự đa dạng, nhiều về về hình thức hợp tác, các nước CA-TBD còn mở rộng nội dung, lĩnh vực hợp tác làm cho quá trình hợp tác khu vực ngày càng toàn diện trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng, hợp tác CA-TBD không chỉ có thuận lợi, mà còn đối diện trước nhiều thách thức lớn. Cùng với những hệ quả tiêu cực từ cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn, tình hình khu vực vẫn tiềm ẩn những nan giải không dễ tháo gỡ. Do vậy, ngoài những nỗ lực hợp tác ngăn chặn và đẩy lùi các mối đe dọa an ninh truyền thống do xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, mâu thuẫn về chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải..., hợp tác khu vực đã mở rộng

sang việc đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống như chủ nghĩa khủng bố, sự ô nhiễm môi trường, các đại dịch lan tràn, thảm hoạ thiên tai, nạn nghèo đói và khoảng cách phát triển, v.v...

Việt Nam và Nga là hai nước thuộc CA-TBD hiện đang ngày càng chủ động, tích cực hội nhập với khu vực. Sự biến đổi trong phương thức tập hợp lực lượng cũng như mức độ gay gắt của tranh đua quyền lực tại đây đòi hỏi cả hai nước cần nhận thức sâu sắc về lợi ích chiến lược đối với hợp tác khu vực, từ đó xác định những ưu tiên chính sách và lựa chọn bước đi thích hợp trong tiến trình hội nhập.

Đối với Việt Nam, lợi ích chiến lược trong hợp tác khu vực là tạo lập môi trường hoà bình thuận lợi cho công cuộc đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Kiên trì nhất quán lợi ích chiến lược đó, Việt Nam trong khi chú trọng phát triển quan hệ đa phương, đa dạng với tất cả các nước, luôn dành ưu tiên cao cho hợp tác khu vực. Nhờ vậy, tiến trình hội nhập khu vực đạt được những thành tựu rất khích lệ, góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại nói chung của Việt Nam. Đến nay, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 169 nước, quan hệ thương mại với 220 nước và vùng lãnh thổ, thu hút được hơn 8 nghìn dự án đầu tư trực tiếp (FDI) từ 76 nước và lãnh thổ với tổng số vốn hơn 70 tỷ USD. Riêng APEC đã chiếm hơn 70% thị trường xuất khẩu và hơn 73% vốn FDI vào Việt Nam. Trong dịp Hội nghị APEC-14 vừa qua, Việt Nam và các nền kinh tế thành viên APEC đã ký

hàng chục dự án đầu tư với số vốn trên 3 tỷ USD. Đặc biệt, trong Tuyên bố chung được ký khi thăm chính thức Việt Nam nhân dịp APEC-14, nguyên thủ các nước Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản - những đối tác kinh tế lớn nhất của Việt Nam - đều cam kết tăng nguồn vốn đầu tư, phấn đấu đưa kim ngạch thương mại song phương lên từ 15 - 18 tỷ USD vào năm 2010. Động thái này cho thấy vị thế quốc tế của Việt Nam được nâng cao một bước rất quan trọng, đồng thời hứa hẹn một làn sóng FDI mới vào Việt Nam khi Việt Nam đã là thành viên chính thức của WTO. Đây là một xúc tác rất có ý nghĩa đối với sự tiến triển quan hệ Việt - Nga.

Đối với LB Nga, một nước lớn có vai trò, vị thế rất quan trọng tại CA-TBD, việc củng cố và tăng cường ảnh hưởng tại khu vực là lợi ích chiến lược ưu tiên hàng đầu. Điều này tạo thuận lợi cho Nga trước xu thế cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn, góp phần hiện thực hoá mục tiêu phát triển quốc gia, trước hết là đối với vùng lãnh thổ châu Á rộng lớn của Nga. Trước khi diễn ra APEC-13 (Busan, Hàn Quốc), Tổng thống Putin khẳng định: "Tham gia vào APEC là một hướng ưu tiên tất yếu và lâu dài trong chính sách đối ngoại nói chung và đường lối kinh tế đối ngoại của Nga ở CA-TBD. Mục đích của chúng tôi là thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trước hết là Viễn đông và Sibêri". Tiếp tục khẳng định quan điểm này, trước khi sang dự APEC-14, Tổng thống Putin viết bài: "APEC - Sự lựa chọn mang tính nguyên tắc của nước Nga tại khu vực CA-TBD", đánh giá cao vai trò của APEC đối với việc tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại, an ninh, chống khủng bố, chống tội phạm có tổ chức...,

đồng thời bày tỏ mối quan tâm tới việc xây dựng các khu vực Mậu dịch tự do khác nhau trong khuôn khổ APEC.

Xuất phát từ lợi ích chiến lược của mình, trong hợp tác CA-TBD Nga dành ưu tiên hàng đầu cho quan hệ với Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản. Mặc dù, ASEAN chưa nằm trong vị trí ưu tiên hàng đầu của chính sách đối ngoại Nga, nhưng Nga ngày càng quan tâm hơn đến phát triển hợp tác với tổ chức này. Tháng 12/2005, tại Malaixia lần đầu tiên diễn ra Hội nghị Thượng đỉnh Nga - ASEAN. Hai bên đã ký Tuyên bố chung và Chương trình Hành động hợp tác giai đoạn 2005-2015, khẳng định thúc đẩy hơn nữa hợp tác kinh tế - thương mại, tập trung vào những lĩnh vực nhiều tiềm năng như công nghiệp năng lượng, nông nghiệp, giao thông vận tải, khoa học, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực... Việt Nam là thành viên ASEAN và APEC, do đó sự gia tăng hợp tác khu vực của Nga sẽ tạo ra cơ hội thuận lợi đối với sự phát triển quan hệ Việt - Nga trên nhiều mặt, cả song phương lẫn đa phương.

Như vậy, có thể thấy trong bối cảnh mới của hợp tác CA-TBD, quan hệ Việt - Nga đang đứng trước cơ hội và thách thức mới đan xen. Vấn đề đặt ra là cả Việt Nam và Nga cần và có thể làm gì để tận dụng tốt nhất những cơ hội, giảm thiểu những khó khăn, thách thức từ môi trường địa - chính trị, địa - chiến lược khu vực và quốc tế nhằm phát triển quan hệ hợp tác giữa hai nước.

II. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA QUAN HỆ VIỆT - NGA HIỆN NAY

Sau chặng đường hơn nửa thập niên

xây dựng quan hệ đối tác chiến lược (2001-2006), hợp tác Việt - Nga đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng ghi nhận về tất cả các lĩnh vực: từ chính trị, ngoại giao, an ninh, kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, giáo dục... cả trên bình diện song phương lẫn đa phương. Quan hệ giữa hai nước đang có thêm nhiều xung lực mới để nâng lên bước phát triển cao hơn về chất sau chuyến thăm hữu nghị Việt Nam lần thứ hai của Tổng thống Putin nhân Hội nghị cấp cao APEC-14 (2006). Trên tinh thần thẳng thắn và tin cậy lẫn nhau, lãnh đạo hai nước đã tổng kết quá trình phát triển quan hệ đối tác chiến lược, trong đó khẳng định rõ mối quan hệ gắn gũi và hữu nghị truyền thống Việt-Nga mang tính chất ổn định và kế thừa, được đặc trưng bởi mức độ tin cậy và tôn trọng lẫn nhau cao, đáp ứng được lợi ích lâu dài của hai nước.

Bước phát triển mới hiện nay của quan hệ Việt - Nga thể hiện quyết tâm chính trị của lãnh đạo cấp cao hai nước đưa hợp tác song phương ngang tầm với khuôn khổ đối tác chiến lược trong bối cảnh mới của hợp tác CA-TBD. Có thể thấy, *nét đặc trưng nổi bật nhất* của bước phát triển mới này là những nỗ lực thực chất nhằm tăng cường quan hệ kinh tế - thương mại tương xứng với những thoả thuận đạt được trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao. Cũng do vậy, các nội dung hợp tác kinh tế luôn chiếm vị trí hàng đầu trong nghị sự của các cuộc tiếp xúc, trao đổi cấp cao. Tuyên bố chung Việt - Nga khẳng định: "Hai bên nhất trí đẩy mạnh hợp tác toàn diện Việt - Nga trên cơ sở phát huy thế mạnh và khả năng của mỗi nước, *chú trọng đặc biệt vấn đề phát triển hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại*,... không ngừng nâng

cao chất lượng và hiệu quả hợp tác... tìm phương thức giải quyết hiệu quả nhất cho những vấn đề còn tồn tại"⁽¹⁾.

Theo hướng nêu trên, hai bên đã ký kết 5 văn kiện hợp tác kinh tế là: 1) Thoả thuận về hợp tác chiến lược giữa Công ty cổ phần mở Gazprom và Tổng Công ty dầu khí Việt Nam; 2) Thoả thuận hợp tác về giám sát hoạt động ngân hàng giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Trung ương Nga; 3) Thoả thuận khung về hợp tác giữa Ngân hàng Tiết kiệm Nga và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; 4) Chương trình Hành động chung giai đoạn 2007-2008 về việc triển khai Hiệp định hợp tác du lịch giữa hai chính phủ; 5) Tuyên bố chung của Chủ tịch Việt Nam và Tổng thống Nga về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí. Trước đó, ngày 19/11/2006, Tổng thống Putin và Chủ tịch Nguyễn Minh Triết đã dự lễ khánh thành Ngân hàng liên doanh Việt - Nga (VRB) nhằm tháo gỡ một vấn đề khó khăn nhất trong việc thanh toán các giao dịch giữa doanh nghiệp hai nước. Ngoài ra, hai bên cũng khẳng định sẽ duy trì Xí nghiệp Vietsovpetro sau khi Hiệp định về xí nghiệp hết hiệu lực; đồng thời Nga bày tỏ sẵn sàng hợp tác xây dựng nhà máy điện nguyên tử đầu tiên của Việt Nam, hợp tác khai thác quặng bôxít với quy mô đầu tư trên 1 tỷ USD, tham gia hợp tác xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La, hợp tác vũ trụ vì mục đích hoà bình,... Trong định hướng phát triển, hai nước xác định ưu tiên cao cho việc tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực truyền thống: thăm dò, khai thác dầu khí, năng lượng, công nghệ luyện kim, cơ khí lắp ráp ô tô, giáo dục, đào tạo, thông tin liên lạc, thể thao, v.v...

Những thoả thuận và định hướng hợp tác kinh tế, thương mại mà hai nước đạt được hứa hẹn một sự bứt phá quan trọng trên lĩnh vực này, đưa nguồn vốn đầu tư và mậu dịch song phương lên con số vài tỷ USD, như quan điểm của Tổng thống Putin, trong những năm tới. Điều này cho thấy nhận thức của hai nước về sự cần thiết phải khắc phục một hạn chế lớn hiện nay về sự chưa tương thích giữa quan hệ chính trị tốt đẹp với quan hệ kinh tế còn thấp, nhất là khi các nước lớn khác đang gia tăng quan hệ kinh tế với Việt Nam (Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc hiện đều có kim ngạch thương mại với Việt Nam đạt từ 8 - 9 tỷ USD và đều nhấn mạnh sẽ tăng lên gấp đôi vào 2010).

Trên thực tế, quan hệ kinh tế-thương mại Việt - Nga gần đây cũng đã có những chuyển biến tích cực. Năm 2005, lần đầu tiên thương mại hai chiều Việt-Nga vượt mức 1 tỷ USD, đạt 1,019 tỷ USD và năm 2006 ước đạt 1,25 tỷ USD. Nga hiện có 47 dự án đầu tư với số vốn 278 triệu USD, đứng thứ 22/74 nước và lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Tuy nhiên, số vốn thực hiện lại cao hơn nhiều so với cam kết và đạt 617,5 triệu USD do số vốn đầu tư vào ngành dầu khí tăng mạnh (đạt 553,06 triệu USD trên số vốn đăng ký là 147,28 triệu USD).

Hợp tác chính trị, đối ngoại cho đến nay vẫn tiếp tục là lĩnh vực đạt nhiều thành tựu nổi bật nhất trong quan hệ Việt - Nga. Từ những thành tựu đạt được, lãnh đạo hai nước bày tỏ thúc đẩy hơn nữa các cuộc tiếp xúc thường xuyên ở tất cả các cấp, mở rộng sự hợp tác giữa Quốc hội, các bộ, ngành, các địa phương và tổ chức chính trị - xã hội với nhiều hình thức phong phú, tìm biện pháp cải tiến và hoàn

thiện cơ chế hợp tác một cách hiệu quả. Hợp tác chính trị - đối ngoại không những được mở rộng trên phương diện song phương, mà còn cả đa phương, nhất là trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác tại CA-TBD như ASEAN, ARF, APEC.

Trên cơ sở quan điểm trùng hợp hoặc gần gũi nhau, hai nước ủng hộ những nỗ lực chung, có định hướng rõ ràng nhằm tạo dựng một thế giới công bằng và dân chủ, thiết lập cơ chế đối thoại giữa các nền văn minh, củng cố trật tự và an ninh, giữ gìn sự ổn định ở CA-TBD và toàn cầu. Việt Nam và Nga chia sẻ sự trùng hợp quan điểm về vấn đề cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện, vấn đề phổ biến vũ khí giết người hàng loạt, khủng bố quốc tế, buôn lậu ma túy, tội phạm có tổ chức và buôn bán người; coi đây là những mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh, ổn định, do đó cần tăng cường hợp tác chống lại các hiểm họa đó. Hai nước cam kết cùng phấn đấu thực hiện Chiến lược chống khủng bố toàn cầu của Liên hợp quốc, kết thúc đàm phán dưới sự chỉ đạo của Liên hợp quốc Công ước toàn diện về chủ nghĩa khủng bố quốc tế.

Thể hiện rõ sự nhất trí cao về nguyên tắc đối với các vấn đề an ninh và hợp tác ở CA -TBD và Đông Nam Á, hai nước ủng hộ giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên bằng các biện pháp chính trị - ngoại giao. Việt Nam và Nga khẳng định tiếp tục củng cố hợp tác trong khuôn khổ đối tác đối thoại Nga - ASEAN và theo kênh xúc tiến của Tổ chức Thương Hải cũng như các cơ chế đa phương hiện có hoặc đang định hình tại CA-TBD. Hai nước cũng đánh giá cao vai trò của Phong trào không liên kết trong quan hệ quốc tế hiện đại, coi đây là một trong những cơ

chế đa phương, nhằm tìm cách thức ứng phó tập thể đối với những thách thức của thời đại, v.v...

Nhìn chung, những chuyển động tích cực trong quan hệ Việt - Nga như trình bày trên đây cho thấy rõ nỗ lực từ hai phía nhằm khắc phục những tồn tại vốn từng cản trở và làm giảm hiệu quả hợp tác giữa hai nước. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là những cố gắng đó đã thực sự đủ mạnh để tạo ra bước đột phá về chất trong quan hệ hai nước, khi mà cả hai nước vẫn còn không ít khó khăn, đặc biệt là sự hạn chế, yếu kém trong cơ chế quản lý, môi trường kinh doanh và cả những rào cản tâm lý không thuận chiều đối với việc nâng cao hiệu quả hợp tác Việt - Nga. Hơn nữa, trong cục diện cạnh tranh quyết liệt hiện nay ở CA-TBD, thì các đối tác của cả Việt Nam và Nga liệu có thể tìm được phương thức hợp tác hữu hiệu để thâm nhập vào thị trường của nhau; đồng thời, mức độ ưu tiên trong chính sách đối ngoại mà hai bên dành cho nhau đã thực sự thuận lợi và tương xứng với khuôn khổ của quan hệ đối tác chiến lược?

Trong bối cảnh mới đang diễn ra hết sức sôi động của hợp tác khu vực CA-TBD, quan hệ Việt - Nga rõ ràng đang đứng trước những thuận lợi lớn. Đó trước hết là quyết tâm chính trị cao của lãnh đạo hai nước được thể hiện thêm một lần nữa qua kết quả chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Putin cuối năm 2006 vừa qua. Điều đáng chú ý là hai bên đã thực sự tập trung cao vào thúc đẩy quan hệ kinh tế, tìm kiếm giải pháp tháo gỡ những cản trở đối với hợp tác kinh tế-thương mại, nhất là cơ chế thanh toán tài chính. Quan hệ Việt - Nga những năm qua chính là do thiếu một

cơ sở quan hệ kinh tế đủ mạnh, nên thật sự chưa ngang tầm đối tác chiến lược. Do đó, việc dành ưu tiên cao cho quan hệ kinh tế-thương mại hiện nay là hướng đi cấp thiết tạo cơ sở hiện thực cho quan hệ Việt - Nga có triển vọng phát triển khả quan hơn lên bước mới về chất, đáp ứng lợi ích và nguyện vọng của hai nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuyên bố chung Việt Nam-Liên bang Nga, Báo Nhân Dân, 21/11/2006.
2. Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế: Quan hệ Việt - Nga những năm đầu thế kỷ XXI, *T/c Nghiên cứu châu Âu*, số 6/2006.
3. Võ Đại Lương, Lê Bộ Lĩnh: Quan hệ Việt-Nga trong bối cảnh quốc tế mới, *Nxb. Thế giới*, HN. 2005.
4. APEC - Nhân tố mới giúp tăng cường và phát triển quan hệ đối tác chiến lược LB Nga Việt Nam, *Nhân Dân*, 14/11/2006.
5. Chương trình tổng thể phát triển hợp tác giữa Liên bang Nga với ASEAN giai đoạn 2005-2015 được thông qua tại Hội nghị cấp cao Nga-ASEAN 13/12/2005 tại Malaixia, *www. president. kremlin.ru* (tiếng Nga).
6. Lavrov X.V: Sự trỗi dậy của châu Á và hướng đồng trong chính sách đối ngoại Nga, *T/c "Nước Nga trong nền chính trị toàn cầu"* số 2/2006, *www. presiden. krem- lin.ru* (tiếng Nga).

CHÚ THÍCH

1. Tuyên bố chung Việt Nam - Liên bang Nga, Báo Nhân Dân 21/11/2006, tr.4